TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/DS- ST
Ngày 03/9/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Minh Chiến

Bà Lê Thị thu Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 223/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 275/2019/QĐST-DS ngày 16/8/2019 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ Đ.

Trụ sở: Tháp B, số 35, H, K, thành phố Hà Nội – Người đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc B – Giám đốc chi nhánh tỉnh T.

Ông Đỗ Ngọc B ủy quyền lại cho ông Ngô Hữu T1 – Giám đốc phòng giao dịch M

Ông Ngô Hữu T1 ủy quyền lại cho bà Phan Thị Kim K – Phó giám đốc phòng giao dịch M (bà Phan Thị Kim K có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Bị đơn*:**

Bùi Thị H, sinh 1963;

Trú tại: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt không có lý do).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Phan Thị L, sinh 1920;

2/ Nguyễn Minh P, sinh 1985;

3/ Nguyễn Phương T, sinh 1994;

4/ Nguyễn Minh H, sinh 1991;

Cùng trú tại: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đại diện nguyên đơn chị Phan Thị Kim K trình bày: Ngày 05/3/2015 bà Bùi Thị H, ông Nguyễn Văn P có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ với Ngân hàng, nội dung cụ thể sau: Tổng vốn vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 34 tháng tính từ ngày 05/3/2015 đến ngày 05/01/2018, lãi suất trong hạn 11.5%/năm, áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh mỗi năm 02 lần vào các ngày 20/5/ và 20/11, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng. Nhưng bà H, ông P không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa thuận cam kết trong hợp đồng. Tính đến ngày 19/5/2019 thì tổng số tiền mà bên vay phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng là: Vốn gốc 51.200.000 đồng, lãi nợ quá hạn 27.509.990 đồng. Tổng cộng 78.709.990 đồng.

Nay yêu cầu bà Bùi Thị H trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc, lãi suất tính đến ngày 19/5/2019 là 78.709.990 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 19/5/2019 theo hợp đồng đến khi trả tất nợ.

Đối với ông Nguyễn Văn P hiện tại đã chết, quá trình khởi kiện Ngân hàng có yêu cầu các hàng thừa kế của ông P gồm bà Phan Thị L, Nguyễn Minh P, Nguyễn Phương T, Nguyễn Minh H cùng liên đới với bà Bùi Thị H để cùng trả số tiền nêu trên. Tuy nhiên do bà H nhận thực hiện nghĩa vụ một mình đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng, nên ngày 15/8/2019 Ngân hàng có văn bản xin rút lại yêu cầu đối với phần trách nhiệm liên đới của bà L, anh P, chị T, anh H.

Bị đơn vắng mặt không có lý do, nhưng tại biên bản hòa giải ngày 26/6/2019 bà H thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền của Ngân hàng như đại diện nguyên đơn trình bày và đồng ý một mình bà lãnh trả số tiền vốn, lãi tính đến ngày 19/5/2019 với số tiền 78.709.990 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ sau ngày 19/5/2019 cho đến khi trả tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Ngân hàng cho rằng quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm bởi hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà H, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã B, huyện

M. Do đó Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Bị đơn Bùi Thị H đã được Tòa án triệp tập xét xử 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tiền giữa bà H, ông P với Ngân hàng TMCP cổ phần Đ được các bên tự nguyện ký kết xác lập theo hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ, nội dung của hợp đồng này được chứng thực tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quá trình tố tụng bị đơn bà H thừa nhận toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Phía Ngân hàng cho rằng tính đến ngày 19/5/2019 thì tổng số tiền mà bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng là 78.709.990 đồng, mức lãi suất và thời gian trả lãi mà Ngân hàng yêu cầu phù hợp với nội dụng mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp pháp luật, và bà H cũng đồng ý trả số tiền trên nên ghi nhận.

[2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu các hàng thừa kế của ông P gồm bà Phan Thị L, Nguyễn Minh P, Nguyễn Phương T, Nguyễn Minh H cùng liên đới với bà Bùi Thị H để cùng trả số tiền nêu trên. Do Ngân hàng có văn bản xin rút lại yêu cầu đối với phần trách nhiệm liên đới của bà L, anh P, chị T, anh H, nên cần phải được đình chỉ.

[3] Do bà H vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 385, 422, 466, 468 Bộ luật dân sự . Điều 95 luật tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Bùi Thị H trả cho Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh B – phòng giao dịch M số tiền 78.709.990 đồng (bảy mươi tám triệu bảy trăm lẻ chín ngàn chín trăm chín mươi đồng)

Bà Bùi Thị H phải tiếp tục trả lãi cho TMCP Đ– Chi nhánh B kể từ ngày 20/5/2019 cho đến khi thi hành xong theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ nêu trên.

Đình chỉ vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với yêu cầu các hàng thừa kế của ông P gồm bà Phan Thị L, Nguyễn Minh P, Nguyễn

Phương T, Nguyễn Minh H cùng liên đới với bà Bùi Thị H để cùng trả số tiền nêu trên

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị H chịu 3.935.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển việt Nam – Chi nhánh Bến Tre số tiền tạm ứng án phí 1.968.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003622 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thanh Phong